

Bản án số: 239/2020/HS-ST
Ngày 24 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 234/2020/HSST, ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc C, tên gọi khác không, sinh ngày 25/5/1998 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: không rõ và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 31/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành Cnh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng. Đến ngày 29/11/2018 được miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành Cnh còn lại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

2. Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 10/10/1996 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1965; bị cáo sống chung như vợ

chồng với anh Phạm Văn M, sinh năm 1992 (không có đăng ký kết hôn); có 01 con chung, sinh năm 2016;

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

-Bị hại: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Kim Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

-Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo C, Ch, bị hại anh Đ có mặt; chị P; chị Q, bà L, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Phạm Quốc C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Lúc 13 giờ ngày 25/7/2020, C mượn xe mô tô hiệu Suzuki (Sinic) của Lê Xuân T điều khiển đi đến chợ P, thuộc xã P tìm nhà nào sở hữu trộm cắp tài sản nhưng không có. C điều khiển xe đến xã T, huyện L thì gặp Lê Văn L. C rủ L đi chơi, L đồng ý. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe chở L đi đến ấp L, xã P, huyện L thì thấy nhà của chị Nguyễn Thị Thanh P không có cửa cổng, cửa chính mở, C dừng xe lại và nói với L đứng ở ngoài chờ. C đi vào nhà, đến phòng khách thấy có 01 bé trai đang nằm ngủ trên ghế, ở trên bàn uống nước có 01 Cốc máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung Yateley và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, C lấy Cốc máy tính bảng bỏ vào túi quần phía trước bên trái, Cốc điện thoại di động C bỏ vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó C tiếp tục đi vào phòng ngủ, lục tìm trong ngăn kéo bàn trang điểm trộm cắp số tiền 3.900.000 đồng, 01 đôi bông tai, 02 Cốc nhẫn nữ, 01 dây chuyền và mặt dây chuyền, 01 Cốc nhẫn nam, 14 vòng đeo tay của nữ, tất cả đều bằng vàng. C bỏ tất cả tài sản vào túi quần rồi đi ra ngoài, lên xe mô tô L đợi sẵn đi về nhà nghỉ Hoàng Phương 1 ở ấp 2, xã P, huyện L. C đưa L vào phòng 202 do bạn của C là Nguyễn Thị Kim Ch thuê còn C đi lên phòng 306 (do C thuê từ trước) để kiểm tra tài sản trộm cắp. Sau đó, C đem số tài sản trộm cắp được đi về nhà nhờ chị dâu Hoàng Thị Kim Q giữ giùm 14 vòng đeo tay và 01 Cốc nhẫn nam và cho mẹ là Phạm Thị L đôi bông tai. C đeo sợi dây chuyền lên cổ quay lại nhà Nghỉ Hoàng Phương 1. Khi nhìn thấy C đeo dây chuyền nên Ch hỏi “mày lấy trộm của mẹ mày à, C trả lời “ừ, tao đang trốn, mẹ tao đang tìm”. Đến khoảng

13 giờ ngày 26/7/2020 C xuống phòng 202 nhờ Ch đi bán 02 Céc nhẫn nữ, C đồng ý. C điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 60C-696.96 đến tiệm vàng “Minh Tâm Hiếu” ở ấp 2, xã P, L, Đồng Nai bán 02 Céc nhẫn được số tiền 4.560.000đ, C về đưa C số tiền 3.100.000đ và giữ lại 1.460.000đ. Khoảng 30 phút sau, C nhờ C đi bán dây chuyền vàng, C đồng ý, C tháo Céc dây chuyền vào trên cổ rồi đưa cho C cầm và điều khiển xe mô tô biển số 60C-69696 chở C đến tiệm vàng “Kim Mai” ở phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bán được số tiền 9.900.000đ, số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản C dùng mua 01 điện thoại OPPO F1S, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 82H1-7403 và mua ma túy đá để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐGTS ngày 03/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, nặng 7 phân; 01 nhẫn nam bằng vàng 18k, nặng 1 chỉ 0 phân 5 li; 01 nhẫn nữ bằng vàng 18k, nặng 2 chỉ 1 phân 8 li 5; 01 nhẫn nữ bằng vàng 18k, nặng 5 phân; 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18k, nặng 7 phân 3, 01 dây chuyền bằng vàng 18k, nặng 2 chỉ 6 phân 9 li; 14 vòng bằng vàng 18k, nặng 9 chỉ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Yateley và 01 điện thoại Nokia có tổng trị giá 53.030.000 đồng và số tiền mặt 3.900.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo C đã Cém đoạt là 56.930.000 đồng.

Tại cáo trạng số 247/CT -VKSLT, ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phạm Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Quốc C và Ch như bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc C mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đôi với 01 đôi bông tai; 01 nhẫn nam; 14 vòng đeo tay, tất cả đều bằng vàng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Yateley, 01 điện thoại Nokia và số tiền 2.700.000 đồng đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Riêng số tài sản: 02 nhẫn nữ bằng vàng; 01 mặt dây chuyền và 01 dây chuyền bằng vàng không thu hồi được.

Đề nghị tòa án tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO F1S là tài sản C

có được từ việc phạm tội. Riêng 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 82H1-7403 (biển số giả), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Ch nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.460.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki (Sonic), biển số 60G1-099.17 thuộc sở hữu của Lê Xuân T việc C sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện trộm cắp tài sản T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho T; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60C-69696 thuộc sở hữu của Hoàng Thị Kim Q, việc C và Ch sử dụng xe mô tô trên làm phương phạm tội chị Q không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại P, anh Đ yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 19.200.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo C đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của chị P, anh Đ nên ghi nhận.

Đối với chị Hoàng Thị Kim Q là người bỏ ra số tiền 5.800.000 đồng để chuộc lại 01 nhẫn nam mà C đã nhờ chị bán. Chị Quanh không có yêu cầu C phải trả lại số tiền trên cho chị nên không xét.

Trong vụ án này còn có Lê Văn L có hành vi điều khiển xe mô tô chở C tẩu thoát sau khi C trộm cắp tài sản, nhưng hiện L không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Phạm Thị L và Hoàng Thị Kim Q có hành vi cất giữ 14 vòng đeo tay, 01 chiếc nhẫn nam và 01 đôi bông tai nhưng không biết tài sản do C trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc C khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo mượn xe của Lê Xuân T để đi đến chợ Phước Bình tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi mượn xe của T, T không biết bị cáo đi trộm cắp, khi đi đến xã T thì gặp Lê Văn L, bị cáo rủ L đi chơi chứ không nói đi trộm, trên đường bị cáo chở L đi thấy nhà của chị Nguyễn Thị Thanh P không có cửa cổng, cửa chính mở, bị cáo nói L đứng ngoài chờ, bị cáo vào nhà lấy được các tài sản đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã mô tả. Bị

cáo nhờ Ch bán 02 chiếc nhẫn vàng, Ch đưa cho bị cáo 3.100.000 đồng và 01 dây chuyền bán được 9.900.000 đồng, bị cáo mua 01 điện thoại OPPO F1S, 01 xe hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 82H1-7403 và số tiền còn lại mua ma túy sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, vào lúc 13 giờ ngày 26/7/2020, C nhờ bị cáo đi bán 02 chiếc nhẫn vàng, bị cáo bán được 4.5060.000 đồng nhưng chỉ đưa cho C 3.100.000 đồng, số còn lại bị cáo giữ để sử dụng cá nhân. Sau khoảng 30 phút cùng ngày, C tháo dây chuyền trên cổ đưa cho bị cáo cầm rồi C chở bị cáo đến tiệm vàng Kim Mai tại phường M, thị xã P bán được số tiền 9.900.000 đồng. Số tiền này C cầm sử dụng không đưa bị cáo. Bị cáo biết được C có số tài sản này do trộm cắp mà có.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo C theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và bị cáo C theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo C là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, đua đòi ăn chơi, nghiện ngập nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có 01 tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, sau khi về địa phương bị cáo vẫn tái nghiện và thực hiện trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo C mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch thực hiện hai lần mang tài sản của bị cáo C trộm cắp được mang đi bán thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Ch đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Ch biết rõ C không có nghề nghiệp, tài sản bị cáo C nhờ mang đi bán là do trộm cắp mà có. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Ch.

Thấy cần, cách ly bị cáo C và bị cáo Ch ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và đạt mục đích phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản gồm: 02 nhẫn nữ bằng vàng; 01 mặt dây chuyền và 01 dây chuyền bằng vàng không thu hồi được, bị hại chị Nguyễn Thị Thanh P và anh Nguyễn Minh Đ yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền 19.200.000 đồng. Tại phiên tòa,

bị cáo C đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị P, anh Đ nên ghi nhận.

Chị Hoàng Thị Kim Q là người bỏ ra số tiền 5.800.000 đồng để chuộc lại 01 nhẫn nam mà C đã nhờ chị bán. Chị Q không có yêu cầu C phải trả lại số tiền trên cho chị nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Ch thu lợi bất chính số tiền 1.460.000 đồng nên buộc bị cáo Ch phải giao nộp số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO F1S là tài sản bị cáo C có được từ việc phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Thị Kim Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, đồng thời, bị cáo C phải chịu 960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong vụ án này, còn có Lê Văn L có hành vi điều khiển xe mô tô chở C tẩu thoát sau khi C trộm cắp tài sản, nhưng hiện L không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc C** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt ngày 28/7/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim Ch** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt ngày 28/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận bị cáo Phạm Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Thanh P và anh Nguyễn Minh Đ số tiền 19.200.000 đồng (mười chín triệu hai trăm ngàn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch phải nộp số tiền 1.460.000 đồng (tiền thu lợi bất Cnh) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO F1S do bị cáo C phạm tội mà có. (Hiện đang tạm giữ tại C cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản

giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2020).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UB.TVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

6. Các bị cáo Phạm Quốc C, Nguyễn Thị Kim Ch, bị hại anh Nguyễn Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại chị Nguyễn Thị Thanh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Kim Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên